TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12-9-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Giáp và ông Nông Văn Lên

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Huyền Trang; Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông Nông Thiêm Mẫn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vi Thị S, sinh năm 1990, có mặt

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1987, vắng mặt

Đều trú tại: Thôn S, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 10 tháng 4 năm 2018, đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung ngày 07 tháng 5 năm 2018; biên bản lấy lời khai cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn (chị Vi Thị S) trình bày:

Về hôn nhân: Chị Vi Thị S và anh Hoàng Văn H tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn năm 2008. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh H thường xuyên uống rượu, chửi bới, đánh đập chị S, chị S và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay

đổi. Từ tháng 5 năm 2015 chị S đã về nhà mẹ đẻ sinh sống để vợ chồng có thời gian suy nghĩ cũng như cho anh H cơ hội sửa chữa, nhưng sau đó một thời gian chị S về nhà chung sống được hơn một tháng thì anh H tiếp tục đánh chửi mắng chị S. Nay chị S thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Hải N; sinh ngày 17/9/2010, hiện nay Hoàng Hải N đang sống cùng với chị S. Ly hôn, nếu anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung thì chị S nhất trí, nếu anh H không có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung thì chị S sẽ trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị S.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Vợ chồng không vay nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 18/5/2018 bị đơn anh Hoàng Văn H nhất trí với lời trình bày của chị Vi Thị S. Vợ chồng anh kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C. Sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với bố mẹ chồng một năm sau đó vợ chồng ra ở riêng. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn vì vậy chị S bỏ nhà ra đi. Trong thời gian đó anh H cùng mẹ anh H đã đến khuyên bảo chị S về nhà nhưng chị S không về. Vợ chồng chị S, anh H đã sống ly thân được hai năm nay. Nay chị S có đơn xin ly hôn với anh H, anh H nhất trí ly hôn.

Về các vấn đề con chung, tài sản chung anh H nhất trí với trình bày của chị S. Quan điểm của anh H về các vấn đề này như sau:

Về con chung: Ly hôn, anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung Hoàng Hải N, sinh ngày 17/9/2010 và yêu cầu chị S cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000,đ.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không vay nợ chung.

Ngày 03/7/2018 và ngày 19/7/2018 Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên cả hai lần Tòa án đều không tiến hành hòa giải được vì bị đơn anh H vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về ý kiến việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình tố tụng và thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đối với chị Vi Thị S nguyên đơn là đầy đủ, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đối với anh Hoàng Văn H không chấp hành pháp luật đầy đủ, đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vi Thị S, chị S được ly hôn anh H; về con chung đề nghị HĐXX giao Hoàng Hải N, sinh ngày 17/9/2010 cho chị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung. Nguyên đơn là chị Vi Thị S bị đơn anh Hoàng Văn H trú tại xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Căn cứ Điều 28, Điều 35, Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Quá trình giải quyết vụ án, anh H đã cố tình trốn tránh, không có mặt theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh H vẫn không có mặt để giải quyết vụ án, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành giao văn bản tố tụng hợp lệ và đồng thời niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh H cố tình vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện N xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung là luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Đối với quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị S và anh Hoàng Văn H kết hôn trên tinh thần tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện N vào năm 2008. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh H thường xuyên uống rượu, chửi bới, đánh, chửi mắng chị S, thậm chí còn đe dọa tính mạng chị S và đuổi chị ra khỏi nhà. Chị S và gia đình cùng tổ hòa giải của thôn đã cùng khuyên bảo anh H nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay đổi. Từ tháng 5 năm 2015 chị S đã về nhà mẹ đẻ sinh sống để anh H có thời gian suy ngẫm, thay đổi nhưng khi chị S quay về nhà chung sống thì anh H vẫn tiếp tục đánh đập, đuổi chị S ra khỏi nhà. Vì quá sức chịu đựng chị S đã bỏ nhà đi làm công nhân, từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Vợ chồng không còn yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cũng như cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị S.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Hải N; sinh ngày 17/9/2010, hiện nay N đang sống cùng với mẹ và bà ngoại.

Hội đồng xét xử thấy chị S và anh H cùng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, chị S và anh H cùng có điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, nguyện vọng của N là được ở cùng với mẹ và bà ngoại. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung của chị S, chị S không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về vay nợ chung: Vợ chồng không có vay nợ chung.

[6] Về án phí: Chị Vi Thị S phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình.

1. Tuyên bố: Chị Vi Thị S được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

2. Về con chung: Chị Vi Thị S được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Hải N, sinh ngày 17/9/2010 hiện nay Nam đang ở với chị S tại thôn S, xã C, N, Bắc Kạn.

Chị S không đặt vấn đề cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với anh H.

Sau khi ly hôn, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Vi Thị S phải chịu 300.000,đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào 300.000,đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 01199 ngày 07/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Xác nhận chị S đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Xử án công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh(01b);*
- *VKSND huyện(02b);*
- *Các đương sự (02b);*
- *UBND xã Cư Lễ (01b);*
- *THA dân sự(01b);*
- *Lưu TA(01b);*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Cạn